| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST.
Ngày: 25-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Chí Tâm

Ông Huỳnh Văn Lơ

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2025/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty A.**

Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-29, C, số R đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trịnh B, sinh năm 2002 là người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 737.2025/GUQ-COL ngày 07/8/2025 (Có mặt)

Địa chỉ nhận thư: Công ty C, Tầng E Khu A, Đường Quang Trung, Khu Vực 11, phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Công ty C**

Địa chỉ: Số A, quốc lộ B, khu vực C, phường N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt). Chức vụ: Giám đốc.

Nơi thường trú mới: Khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương T, sinh năm: 1988, Căn cước công dân số 094088017167, cấp ngày 20/08/2021. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 07/8/2025, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Trịnh B trình bày:***

Công ty A là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty C là khách hàng thuê tài chính của Công ty A.

Do Công ty C có nhu cầu trong hoạt động kinh doanh của mình và đề nghị Công ty A tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C2211320C2 ký ngày 28/11/2022. Theo đó tài sản Công ty C có nhu cầu thuê tài chính gồm 01 máy sấy trà công suất 20kg/mẻ; 01 tủ sấy tuần hoàn khí nóng 1 cửa công suất 12 khay/lần sấy; 01 máy in phun Videojet tốc độ tối đa 162,5m/phút; 01 thiết bị đa năng công suất 400kg/h; 01 mấy sấy lạnh Model: SETECH_PH01; 01 máy ghép mí lon bán tự động công suất 500 – 1.200 sản phẩm/giờ; 01 máy xây nghiền thực phẩm công suất 60 kg/giờ; 01 máy rửa nguyên liệu công suất 300kg/giờ; 01 máy đóng gói tự động tốc độ đóng gói 20-45 túi/phút (sau đây gọi là tài sản thuê).

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty C theo Hợp đồng thuê tài chính, Công ty A có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Dương T vào ngày 28/11/2022 cho hợp đồng thuê tài chính số C2211320C2. Theo đó, trường hợp Công ty C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, ông Dương T cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công Ty C.

Nhằm thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty A đã ký hợp đồng mua bán số C2211320C2 - PC ký ngày 28/11/2022 để mua các tài sản nêu trên và cho Công ty C thuê lại các tài sản này. Đây là hình thức cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty C đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê ngày 28/11/2022 để xác nhận về việc đã nghiệm thu tài sản.

Theo đó, hợp đồng C2211320C2 giá mua tài sản là 681.330.850 đồng, trong Công ty C trả trước 272.532.340 đồng và Công ty A tài trợ 408.798.510 đồng. Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 48 tháng, kể từ ngày 30/11/2022 đến ngày 25/11/2026.

Lãi suất thuê của Hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi tính theo Lãi suất tiêu chuẩn VND của CILC cộng biên độ 8,36% năm. Theo đó, Lãi suất thuê tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 15,36% năm.

Hàng tháng, Công ty C phải thanh toán cho Công ty A tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty A đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty C trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi. Công ty A

vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty A đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty C bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty C thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty A đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty C để yêu cầu thanh toán.

Ngày 11/02/2025, do Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty A đã phát hành thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, theo đó yêu cầu Công ty C thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 11/02/2025 là 245.176.587 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ đó đến nay, Công ty C không thanh toán đầy đủ các khoản tiền cho Công ty A. Đồng thời, Công ty C cũng không bàn giao tài sản thuê còn lại cho Công ty A (Tài sản thuê hiện tại đang do Công ty C quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê ngày 28/11/2022).

- Buộc Công ty C thanh toán cho Công ty A số tiền thuê còn nợ tạm tính đến ngày 25/12/2025 là 263.618.193 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, một trăm chín mươi ba đồng) trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc là 203.003.387 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê ngày 11/02/2025 là 42.173.200 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn từ ngày 12/02/2025 đến 25/12/2025 là 18.441.606 đồng.

- Buộc Công ty C thanh toán cho Công ty A tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 26/12/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tại chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty C không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, buộc Công ty C giao trả tài sản thuê gồm Máy sấy trà, Công suất 20Kg/m; 01 Tủ sấy tuần hoàn khí nóng 1 cửa Công suất 12 khay lần sấy; 01 Máy in phun Videojet, Tốc độ tối đa 162,5m/phút; 01 Thiết bị thái đa năng, Công suất 400kg; 01 Máy sấy lạnh; 01 Máy ghép mí lon bán tự động, công suất 500 – 1.200 sản phẩm/giờ; 01 Máy xay nghiền thực phẩm, công suất 60kg/giờ; 01 Máy rửa nguyên liệu, công suất 300kg/giờ; 01 Máy đóng gói tự động, tốc độ đóng gói 20 - 45 túi/phút theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2211320C2 ngày 28/11/2022 cho Công ty A để thanh lý, cấn trừ vào số tiền thuê mà Công ty C còn nợ.

- Trường hợp Công ty C không giao trả tài sản thuê hoặc số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để thanh toán số tiền còn nợ, buộc của ông

Dương T và Công ty C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty A cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

**2/ Bị đơn Công ty C trình bày:**

Quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, văn bản tố tụng cho người đại diện hợp pháp của bị đơn nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương T trình bày:**

Quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**4/ Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A. Buộc Công ty C trả cho Công ty A số tiền 263.618.193 đồng trong đó nợ gốc là 203.003.387 đồng và nợ lãi đến ngày 25/12/2025 là 60.614.806 đồng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thuê: Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện tình trạng tài sản thuê. Hiện nay bị đơn Công ty C đã di chuyển tài sản khỏi vị trí bàn giao mà không thông báo gì cho bên nguyên đơn. Theo Hợp đồng cho thuê thì Công ty A là chủ sở hữu tài sản thuê và là người đứng tên đối với toàn bộ tài sản trên các giấy tờ pháp lý đối với quyền sở hữu, bảo hiểm đối với tài sản thuê. Do đó, Công ty A có quyền yêu cầu Công ty C giao lại tài sản thuê nếu đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà Công ty C thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy Công ty C không thanh toán nợ đúng hạn thì Công ty A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Đồng thời, theo Hợp đồng thuê các bên có thỏa thuận nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì Công ty C cũng phải có trách nhiệm trả hết các khoản nợ cho Công ty A. Tại thư bảo lãnh cá nhân ngày 28/11/2025 ông Dương T bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty A. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên ghi nhận nội dung thư phù hợp với quy định tại các Điều 335, 338 Bộ luật dân sự 2015. Do

đó, trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo các hợp đồng cho thuê tài chính nói trên thì ông Dương T phải thanh toán cho Công ty A theo quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự 2015.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty A khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty C, địa chỉ trụ sở đặt tại khu vực C, phường N, thành phố Cần Thơ để đòi lại tiền cho thuê tài chính; các công ty đều có giấy phép đăng ký kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo qui định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty A yêu cầu bị đơn Công ty C phải trả tiền cho thuê còn nợ đến ngày 25/12/2025 tổng cộng là số tiền 263.618.193 đồng trong đó nợ gốc là 203.003.387 đồng và nợ lãi đến ngày 25/12/2025 là 60.614.806 đồng.

[4] Hợp đồng cho thuê tài chính lập ngày 28/11/2022 giữa Công ty A và công ty C được ký kết trên sự tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp theo quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng cho thuê thì bên công ty C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 11/02/2025 nên Công ty A đã ban hành thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê theo quy định tại Điều 26 của Hợp đồng cho thuê tài chính; khoản 8 Điều 17 của Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính và mục (ii) điểm c, khoản 9, Điều 35 Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016. Cho nên Công ty A khởi kiện yêu cầu công ty C trả số tiền thuê còn nợ đến ngày 25/12/2025 tổng cộng 263.618.193 đồng gồm vốn gốc 203.003.387 đồng và nợ lãi 60.614.806 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý tài sản cho thuê: Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện tình trạng tài sản thuê. Hiện nay bị đơn Công ty C đã di chuyển tài sản khỏi vị trí bàn giao mà không thông báo gì cho bên nguyên đơn đã vi phạm thỏa thuận tại mục 14.2 Điều 14 trong

Hợp đồng cho thuê tài chính lập ngày 28/11/2022. Theo Hợp đồng thì Công ty A là chủ sở hữu tài sản thuê và là người đứng tên đối với toàn bộ tài sản trên các giấy tờ pháp lý đối với quyền sở hữu, bảo hiểm đối với tài sản thuê. Do đó, Công ty A có quyền yêu cầu Công ty C giao lại tài sản thuê nếu đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà Công ty C không thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các mục 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4 Điều 26 của Hợp đồng cho thuê tài chính. Vì vậy Công ty C không thanh toán nợ đúng hạn thì Công ty A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Đồng thời, theo Hợp đồng thuê các bên có thỏa thuận nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì công ty Công ty C cũng phải có trách nhiệm trả hết các khoản nợ cho Công ty A. Tại thư bảo lãnh cá nhân ngày 28/11/2025 ông Dương T bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty A nếu như công ty C không có khả năng trả nợ. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên ghi nhận nội dung thư phù hợp với quy định tại Điều 335 và Điều 338 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo các hợp đồng cho thuê tài chính cho Công ty A thì ông Dương T phải thanh toán nợ cho cho Công ty A thay cho công ty C quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự 2015. Nên yêu cầu về xử lý tài sản thuê của công ty cho thuê tài chính là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.352.000 theo biên lai thu số 0007261 ngày 24/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bị đơn công ty C phải chịu án phí số tiền 13.181.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng các điều 335, 338, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A về việc yêu cầu bị đơn Công ty C trả tiền thuê tài sản và xử lý tài sản thuê.

**2/** Buộc bị đơn Công ty C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty A số tiền tổng cộng là 263.618.193 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, một trăm chín mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 203.003.387 đồng và nợ lãi đến ngày 25/12/2025 là 60.614.806 đồng.

Kể từ ngày 26/12/2025 Công ty C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C2211320C2 ngày 28/11/2022 cho đến khi Công ty C thanh toán xong khoản nợ cho Công ty A.

**3/** Về yêu cầu xử lý tài sản thuê: Trường hợp Công ty C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Công ty A thì Công ty A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi, xử lý tài sản cho thuê gồm 01 máy sấy trà công suất 20kg/mẻ; 01 tủ sấy tuần hoàn khí nóng 1 cửa công suất 12 khay/lần sấy; 01 máy in phun Videojet tốc độ tối đa 162,5m/phút; 01 thiết bị đa năng công suất 400kg/h; 01 mấy sấy lạnh Model: SETECH_PH01; 01 máy ghép mí lon bán tự động công suất 500 – 1.200 sản phẩm/giờ; 01 máy xây nghiền thực phẩm công suất 60 kg/giờ; 01 máy rửa nguyên liệu công suất 300kg/giờ; 01 máy đóng gói tự động tốc độ đóng gói 20-45 túi/phút để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty C cũng phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết các khoản nợ cho Công ty A.

**4/** Nghĩa vụ bảo lãnh: Trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Công ty A thì ông Dương T phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Công ty A thay cho Công ty C.

**5/** *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.352.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007261 ngày 24/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

+ Công ty C phải chịu án phí số tiền 13.181.000 đồng (Mười ba triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

**6/** Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**7/** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Vàng**